

MỤC LỤC

1. A study on hybrid Vietnamese speech synthesis system between concatenation TTS and statistical TTS based on HMM <i>Thanh-Son Phan, Dang-Hung Phan, Tu-Cuong DUONG</i>	1
2. A survey of named entity recognition in English-French-Vietnamese multilingual corpus <i>Lê Ngọc Tấn, Lê Ngọc Tiến, Trần Lê Tâm Linh, Trần Thanh Phước, Nguyễn Thị Thanh Thảo</i>	6
3. An effective method to sentence alignment for English-Vietnamese parallel e-books <i>Le Quang Hung, Le Anh Cuong</i>	12
4. Áp dụng kỹ thuật Time Reversal cho công nghệ Ultra Wideband <i>Trần Đức Dũng, Trần Hà Vũ, Hà Đắc Bình</i>	17
5. Áp dụng thuật toán PSO tối ưu vị trí các trạm thu phát sóng di động <i>Nguyễn Gia Như, Lê Đắc Như, Lê Trọng Vinh</i>	23
6. Bảo vệ bản quyền cơ sở dữ liệu quan hệ bằng kỹ thuật hoán vị <i>Lưu Thị Bích Hương, Bùi Thế Hồng</i>	29
7. Cải tiến dịch máy thông kê Việt - Anh bằng phương pháp xóa từ nhiễu quan hệ <i>Trần Vũ Hoàng Ung, Nguyễn Thị Phương Như, Trần Lê Tâm Linh</i>	34
8. Chuẩn hóa phụ thuộc Boole dương tổng quát <i>Nguyễn Xuân Huy, Trương Thị Thu Hà</i>	40
9. Đảm bảo công bằng luồng dữ liệu đa phương tiện trong mạng ad hoc bằng phương pháp điều khiển hàng đợi <i>Ngô Hải Anh, Phạm Thanh Giang, Nguyễn Văn Tam, Triệu Thị Thu Thủy</i>	46
10. Đánh giá hiệu năng một mở rộng đa đường nhận biết QoS của giao thức định tuyến DYMO trên mạng WSN <i>Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Minh Nhật, Võ Thanh Tú</i>	51
11. Đánh giá hiệu quả bắt đặc trưng của khuôn mặt người qua video sử dụng thuật toán ASM phục vụ cho kĩ thuật MoCap <i>Nguyễn Hoài Nam, Văn Thế Thành, Nguyễn Đình Cường</i>	59
12. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên tiếp cận trung bình trọng số được sắp thứ tự <i>Nguyễn Thị Thủy Chung, Võ Huỳnh Trâm, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	66
13. Đánh giá thuật toán điều khiển cửa sổ tương tranh theo phương pháp tập trung/phân tán trong chuẩn IEEE802.11p <i>Lương Duy Hiếu, Phạm Thanh Giang</i>	74
14. Điều khiển tốc độ truyền mượt trong giao thức truyền đa đường <i>Lê Phong Dũng, Lê Tuấn Anh</i>	79

15. Giải pháp hiệu quả và tiết kiệm cho hệ thống phát hiện xâm nhập mạng cục bộ không dây <i>Ngô Trung Hiếu, Ngô Bá Hùng</i>	87
16. Giải pháp phòng chống tấn công DDoS dựa trên chính sách bảo mật trong mạng thế hệ mới <i>Lê Đắc Như, Nguyễn Gia Như, Lê Trọng Vinh</i>	95
17. Giải quyết bài toán đường đi bao phủ cho Robot lau nhà bằng cách Cày zig-zag kết hợp tìm kiếm A* làm trơn <i>Đặng Việt Hùng, Hoàng Hữu Việt, Trần Huệ Chi</i>	104
18. Hệ thống dự đoán kết quả học tập và gợi ý lựa chọn môn học <i>Huyền Lý Thanh Nhân, Nguyễn Thái Nghe</i>	110
19. Hệ thống KPI thời gian thực cho doanh nghiệp thương mại văn hóa phẩm <i>Vương Quang Phương, Phạm Văn Cường, Hoàng Đỗ Thanh Tùng</i>	119
20. Kết hợp lựa chọn nút chuyển tiếp và tối ưu mạng hợp tác MIMO <i>Trần Văn Cảnh, Trần Xuân Nam</i>	126
21. Kết hợp mã hóa mạng lớp vật lý và lựa chọn nút chuyển tiếp cho kênh vô tuyến chuyển tiếp hai chiều MIMO-SDM <i>Vũ Đức Hiệp, Trần Xuân Nam</i>	133
22. Khảo sát ngưỡng tắc nghẽn trên mật độ truy cập tới một hệ thống phục vụ đám đông trực tuyến <i>Lê Quyết Thắng</i>	140
23. Một giải pháp cài đặt mô hình không gian vector dựa trên nền tảng Hadoop cho các động cơ tìm kiếm tài liệu riêng <i>Ngô Bá Hùng, Huỳnh Phương Nam, Nguyễn Thế Anh</i>	149
24. Kiểm chứng mô hình cho mã nguồn C#: Một cách tiếp cận mô hình hóa <i>Nguyễn Văn Trãi, Nguyễn Trường Thắng, Đinh Quang Đạt, Trần Bá Hùng, Bùi Thị Thư</i>	158
25. Mô hình Markov ẩn trong dự báo thời gian chờ mỗi lần cổ phiếu từ đáy lên đỉnh <i>Lục Trí Tuyên, Thạch Thị Ninh, Phạm Quốc Vương</i>	165
26. Mô phỏng diễn biến ngập dưới tác động của lượng mưa tại Đồng bằng sông Cửu Long <i>Ngô Tường Dân, Văn Phạm Đăng Trí, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	174
27. Một chỉ số đánh giá số cụm mới cho thuật toán C-means mờ <i>Nguyễn Trung Đức, Hoàng Xuân Huân</i>	182
28. Một chính sách hiệu quả cung cấp tài nguyên phân tán cho hệ thống máy chủ ảo <i>Nguyễn Hà Huy Cường, Lê Văn Sơn</i>	188
29. Một giải pháp điều khiển tỷ lệ nguồn với mã mạng <i>Lê Văn Sơn, Đặng Hùng Vĩ</i>	193
30. Một thiết kế anten băng tần siêu rộng mới <i>Le Trong Trung, Nguyen Quoc Dinh</i>	199
31. Một tiếp cận mới trong đại số đối tượng mờ <i>Trương Ngọc Châu, Nguyễn Tấn Thuận, Ngô Hữu Tuấn</i>	204
32. Nghiên cứu công nghệ lưu trữ, xử lý dữ liệu lớn và ứng dụng <i>Hoàng Tiến Trung, Nguyễn Như Sơn, Đào Vĩnh Khiêm, Nguyễn Hữu Hải, Vũ Thị Hồng Nhung</i>	209

33. Nghiên cứu đề xuất mô hình hệ thống tích hợp và chia sẻ dữ liệu ảnh DICOM <i>Nguyễn Tu Trung, Ngô Hoàng Huy</i>	218
34. Object Recognition using Sparse Features of Color Images <i>T.T.-Quyen Bui, Keum-Shik Hong, Dang-Chung Nguyen, Anh-Tuan Do, Thanh-Long Nguyen, Ngọc-Minh Pham, Quang-Vinh Thai</i>	223
35. Ontology tiếng Việt trong lĩnh vực giáo dục đại học <i>Hồ Trung Thành, Đỗ Phúc</i>	230
36. Phần tử hoán đổi điều khiển được $F_{4/2}$ như là phần tử nguyên thủy của mật mã khối tốc độ cao <i>Hồ Ngọc Duy, Lưu Hồng Dũng, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Tiền Giang</i>	237
37. Phát hiện đối tượng chuyển động theo thời gian thực <i>Trần Nguyên Ngọc, Võ Xuân Thu</i>	244
38. Phát hiện luật kết hợp liên kết các giao dịch từ cơ sở dữ liệu định lượng thời gian <i>Trương Đức Phương, Đỗ Văn Thành</i>	250
39. Phát triển một dạng lược đồ chữ ký số mới <i>Lưu Hồng Dũng, Hồ Ngọc Duy, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Tiền Giang</i>	259
40. Phát triển thuật toán tìm tập thường xuyên dựa vào sự phân cụm dữ liệu <i>Nguyễn Hữu Trọng, Mai Thị Hiền, Bùi Chí Thành, Nguyễn Thị Minh Châu, Phạm Ngọc Công, Nguyễn Văn Rạng</i>	264
41. Phương pháp phân tích chương trình tính dựa trên đồ thị luồng điều khiển <i>Trần Mạnh Đông, Nguyễn Trường Thắng, Nguyễn Đức Giang, Nguyễn Thị Ánh Phương</i>	271
42. Regularization for a constrained generalized complementarity problems <i>Nguyen Buong, Nguyen Thi Thuy Hoa</i>	277
43. Rough fuzzy relation on two universal sets <i>Xuan Thao Nguyen, Van Dinh Nguyen</i>	280
44. Sắp xếp lịch biểu thực thi luồng công việc tại đám mây điện toán <i>Phan Thanh Toàn, Kiều Tuấn Dũng, Nguyễn Thế Lộc, Nguyễn Doãn Cường</i>	285
45. Tách từ tiếng Lào sử dụng kho ngữ vựng kết hợp với các đặc trưng ngữ pháp tiếng Lào <i>Vilavong Souksan, Phan Huy Khánh</i>	291
46. Tăng cường hiệu năng cho hệ thống tóm tắt văn bản bằng cách học phân hồi từ người dùng <i>Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Hữu Quỳnh, Nguyễn Thị Ngọc Tú</i>	297
47. Tạo liên kết động giữa một hệ thống kết xuất (gồm báo biểu và giao diện) với một cơ sở dữ liệu quan hệ <i>Phan Thị Phương Nam, Phạm Thị Xuân Lộc</i>	303
48. Thuật toán kiểm tra phụ thuộc kết nối trong cơ sở dữ liệu mờ chứa giá trị ngôn ngữ <i>Trần Thiên Thành, Lê Xuân Vinh, Nguyễn Văn Phong</i>	309
49. Thuật toán song song tìm luồng cực đại đồng thời chi phí giới hạn <i>Trần Quốc Chiến, Lê Mạnh Thạnh, Nguyễn Đình Lầu</i>	314
50. Tìm kiếm hướng ngữ cảnh và tương tác giọng nói <i>Trần Lâm Quân, Phan Đăng Hưng, Vũ Tắt Thắng</i>	322

51. Tối ưu hóa cấu trúc anten cho thiết bị di động 3G <i>Ha Quoc Anh, Nguyen Quoc Dinh</i>	328
52. TTT: a test modeling language for interactive applications based <i>Le Thanh Long, Nguyen Thanh Binh, Ioannis Parisis</i>	333
53. Tự động sinh đột biến cho các mô hình Simulink/Matlab <i>Lê Thị Mỹ Hạnh, Nguyễn Thanh Bình</i>	339
54. Mô phỏng mạng cảm biến không dây Zigbee sử dụng phần mềm Opnet 14.5 <i>Nguyễn Thành Long, Đỗ Anh Tuấn, Nguyễn Đăng Chung, Châu Văn Tú, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Hà Phương, Thái Quang Vinh, Phạm Ngọc Minh, Bùi Thị Thanh Quyên, Nguyễn Phương Nam</i>	347
55. Về một số kết quả liên quan tới phụ thuộc hàm xấp xỉ trong cơ sở dữ liệu quan hệ <i>Vũ Quốc Tuấn</i>	352
56. Xây dựng ontology tiếng Việt dựa vào Wikipedia <i>Nguyễn Thanh Hiền</i>	355